

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HS-ST  
Ngày 26 - 4 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bé Thị Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Học và ông Hoàng Văn Dự.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:**  
Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lâu Văn B**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 19 tháng 4 năm 1995 tại huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lâu Văn K (đã chết) và bà Chu Thị Đ (sinh năm 1960); Vợ Nông Thị N (sinh năm 1995) và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 19/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/7/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không có;

Nhân thân:

+ Ngày 28/02/2014 bị Công an phường H, Thành phố C xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 16/12/2016 bị Công an phường T, thành phố C xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 18/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là huyện Q) ra Quyết định đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 29/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ ngày 29/12/2023, tổ Công tác Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại đoạn đường gần Miếu L, thuộc xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Lâu Văn B, sinh năm 1995, trú tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tạm giữ tại quần bên phải B đang mặc 02 gói giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng. B khai 02 gói chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine mua về sử dụng cho bản thân.

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 29/12/2023, Cơ quan điều tra tiến hành cân số chất bột màu trắng tạm giữ của Lâu Văn B có khối lượng 0,14 gam và trích lấy mẫu gửi trung cầu giám định. Tại kết luận giám định số 69/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Lâu Văn B khai bản thân sử dụng ma túy từ năm 2019, loại ma túy sử dụng là Heroine. Sáng ngày 29/12/2023, B đi bộ từ nhà ra thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Cao Bằng bắt xe bus vào xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến chợ xóm P, B mua với một người đàn ông không quen biết với số tiền 400.000 đồng được 02 gói ma túy. B cất giấu vào trong túi quần bên phải sau đó tìm nơi để sử dụng, đến khu vực trước Miếu L thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Vật chứng vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTK, ngày 03 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Lâu Văn B ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lâu Văn B thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâu Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lâu Văn B. Xử phạt bị cáo Lâu Văn B từ 15 (mười lăm) tháng tù - 21 (hai mươi một) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “Vật chứng vụ Lâu Văn B - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 29/12/2023”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo B. Cụ thể: Hồi 10 giờ ngày 29/12/2023, tổ Công tác Công an xã Đ làm nhiệm vụ tại đoạn đường gần Miếu L, thuộc xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Lâu Văn B, sinh năm 1995, trú tại xóm H, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng đang có hành vi tàng trữ 0,14 gam ma túy, loại Heroine. Mục đích B mua ma túy về sử dụng cho bản thân.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo là 0,14 gam (không phải mười bốn gam) là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng

với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lầu Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên có nhân thân xấu.

+ Ngày 28/02/2014 bị Công an phường H, Thành phố C xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 16/12/2016 bị Công an phường T, thành phố C xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản;

+ Ngày 18/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên (nay là huyện Q) ra Quyết định đưa đi cơ sở giáo dục bắt buộc.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 19/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/7/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo Lầu Văn B bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*Tái phạm*”.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Do vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lầu Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng tù - 21 (hai mươi một) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của bị cáo Lầu Văn B khai mua với một người đàn ông không quen biết tại chợ xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngoài lời khai của bị cáo ra, bị cáo không có tài liệu gì để chứng minh. Quá trình điều tra, không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đã bán ma túy cho Lầu Văn B nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy

nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nguồn thu nhập nhưng không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lâu Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo Lâu Văn B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâu Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lâu Văn B 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 29/12/2023;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng vụ Lâu Văn B – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 29/12/2023*”.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/4/2024.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. /.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã C, huyện Q (Bằng T/B)
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Bé Thị Thùy Linh**